

BẢNG KẾT QUẢ

TRƯỜNG: THCS TÂN QUÝ TÂY

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	Lớp	PHÁI	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM CÁC BÀI THI			ĐIỂM CỘNG	TỔNG ĐIỂM
							VĂN	N. NGŨ	TOÁN		
1	43433	TRẦN TRANG THUỶ	ÁI	9/2	NỮ	16/07/2001	TP.HCM	5.25	2.75	4.25	1.50
2	43441	NGUYỄN ĐẶNG QUẾ	ANH	9/5	NỮ	18/03/2001	KIÊN GIANG	8.00	7.50	7.50	1.50
3	43442	NGUYỄN HOÀNG	ANH	9/1	NAM	30/04/2000	TP.HCM	6.00	6.25	4.00	1.50
4	43446	HOÀNG THỊ NGỌC	ÁNH	9/4	NỮ	20/03/2001	NAM ĐỊNH	4.25	2.50	4.00	1.50
5	43450	NGUYỄN HOÀNG GIA	BẢO	9/4	NAM	22/03/2001	ĐỒNG NAI	5.25	3.00	4.25	1.50
6	43470	ĐẶNG THÀNH	DANH	9/4	NAM	05/05/2001	TP.HCM	4.50	3.00	4.50	1.50
7	43471	HUYỀN CÔNG	DANH	9/1	NAM	05/10/2001	TP.HCM	3.75	3.75	4.25	1.50
8	43475	NGUYỄN THÀNH	DANH	9/5	NAM	26/10/2001	VĨNH LONG	5.00	5.00	4.75	1.50
9	43479	PHẠM LƯU HUYỀN	DIỆU	9/1	NỮ	16/08/2001	TP.HCM	6.00	6.50	4.50	1.50
10	43481	TRẦN HỮU	DINH	9/3	NAM	09/11/2001	TP.HCM	4.50	2.75	4.50	1.00
11	43485	NGUYỄN THANH	DUY	9/1	NAM	25/03/2001	TP.HCM	5.50	5.00	6.00	1.50
12	43487	TRẦN MINH	DUY	9/5	NAM	21/01/2001	TP.HCM	4.75	4.50	3.75	1.50
13	43489	VÕ THẾ	DUY	9/3	NAM	29/06/2001	TIỀN GIANG	6.50	7.50	6.00	1.50
14	43490	ĐẶNG MỸ	DUYÊN	9/3	NỮ	13/03/2001	TP.HCM	5.25	6.00	4.50	1.00
15	43491	ĐẶNG THỊ KIM	DUYÊN	9/4	NỮ	03/01/2001	TP.HCM	5.75	3.75	5.00	1.50
16	43496	LÊ THỊ NGỌC	ĐÀO	9/2	NỮ	17/04/2001	LONG AN	3.75	4.75	4.00	1.50
17	43498	LÂM PHƯỚC	ĐẠT	9/2	NAM	28/11/2001	TP.HCM	4.75	4.75	6.00	1.50
18	43503	PHẠM THIÊN	ĐĂNG	9/3	NAM	16/12/2001	LONG AN	4.75	2.50	4.00	1.50
19	43505	NGUYỄN THỊ HỒNG	DIỆP	9/1	NỮ	09/09/2001	VĨNH LONG	6.00	7.00	6.50	1.50
20	43508	TRẦN HOÀNG THIÊN	ĐỨC	9/5	NAM	23/08/2001	TP.HCM	6.00	4.25	4.25	1.50
21	43509	LÊ HUỠNH	GIANG	9/2	NAM	01/09/2001	TP.HCM	4.50	2.50	5.25	0.50
22	43511	LẠI PHÚ	GIÀU	9/1	NAM	01/06/2001	TP.HCM	4.75	2.00	3.00	1.50
23	43514	NGUYỄN THỊ MỸ	HÀ	9/5	NỮ	26/09/2001	TP.HCM	3.50	2.50	3.00	1.00
24	43524	TRẦN QUANG	HẢO	9/5	NAM	30/12/2001	TP.HCM	5.00	5.00	6.25	1.50
25	43532	HÒANG KIM	HẰNG	9/4	NỮ	12/04/2001	TP.HCM	8.25	5.00	5.50	1.50
26	43537	HUYỀN VẤN	HẬU	9/5	NAM	15/09/2001	TP.HCM	4.00	5.25	5.50	1.50

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH		Lớp	PHÁI	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM CÁC BÀI THI			ĐIỂM CỘNG	TỔNG ĐIỂM
								VĂN	N. NGŨ	TOÁN		
27	43542	NGUYỄN VĂN	HIỆP	9/4	NAM	23/01/2001	TP.HCM	6.00	7.00	8.25	0.00	
28	43543	HỒ HOÀNG MINH	HIẾU	9/1	NAM	22/08/2001	TP.HCM	5.50	4.75	6.50	1.50	
29	43545	NGUYỄN CHUNG	HIẾU	9/3	NAM	28/08/2001	TP.HCM	2.75	2.25	2.75	0.50	
30	43550	NGUYỄN HIẾU	HỌC	9/3	NAM	17/10/2001	TP.HCM	5.25	5.25	4.75	1.50	
31	43553	NGUYỄN THỊ ÁNH	HỒNG	9/3	NỮ	09/04/2001	TP.HCM	5.25	1.75	2.75	1.50	
32	43563	HUỖNH CAO	HUỖNH	9/2	NỮ	18/01/2001	TP.HCM	7.25	7.25	6.25	1.50	
33	43568	LÊ THỊ THIÊN	HƯỜNG	9/5	NỮ	18/12/2001	TP.HCM	6.50	8.75	6.75	1.50	
34	43570	NGUYỄN THỊ THUỖ	HƯỜNG	9/3	NỮ	08/01/2001	TP.HCM	7.25	6.75	6.75	1.50	
35	43581	PHẠM TẤN	KHANG	9/3	NAM	23/12/2001	TP.HCM	5.00	6.25	5.75	1.00	
36	43588	HUỖNH ĐĂNG	KHOA	9/1	NAM	29/12/2001	TP.HCM	5.75	6.50	5.00	1.50	
37	43599	VÕ THỊ THÚY	KIỀU	9/4	NỮ	25/04/2001	TP.HCM	7.00	5.00	6.50	1.50	
38	43602	NGUYỄN PHAN Y	LAN	9/5	NỮ	27/12/2001	QUẢNG NGÃI	4.50	4.00	2.50	1.50	
39	43605	PHẠM CÔNG	LÂM	9/3	NAM	25/09/2001	LONG AN	7.00	5.25	5.00	1.50	
40	43610	TẠ TRÚC	LỆ	9/4	NỮ	04/03/2001	TP.HCM	4.00	2.50	3.00	1.50	
41	43616	NGÔ THỊ MỸ	LINH	9/5	NỮ	05/03/2001	TP.HCM	6.50	6.75	3.50	2.50	
42	43619	NGUYỄN THỊ TRÚC	LINH	9/5	NỮ	21/11/2001	TP.HCM	3.75	3.25	5.50	1.50	
43	43623	CAO THỊ CẨM	LOAN	9/3	NỮ	29/12/2001	TP.HCM	5.50	6.50	5.25	1.50	
44	43624	ĐINH HOÀNG	LONG	9/4	NAM	19/10/2001	LONG AN	4.50	2.25	4.25	1.50	
45	43631	NGUYỄN THỊ TRÚC	LY	9/2	NỮ	18/03/2001	LONG AN	6.00	6.50	6.00	2.50	
46	43633	NGUYỄN ĐÀO ANH	LÝ	9/3	NAM	03/10/2001	TP.HCM	5.25	5.00	6.50	1.50	
47	43634	DƯƠNG HUỖNH	MAI	9/1	NỮ	10/09/2001	TIỀN GIANG	6.25	3.00	5.50	1.00	
48	43640	CAO THANH	MINH	9/5	NAM	31/08/2001	TP.HCM	4.25	5.50	5.50	1.50	
49	43642	NGUYỄN HỒ TUẤN	MINH	9/2	NAM	09/04/2001	TP.HCM	5.75	5.50	6.75	1.50	
50	43643	NGUYỄN NHẬT	MINH	9/5	NAM	25/07/2001	TP.HCM	4.00	2.50	4.25	1.50	
51	43644	NGUYỄN THỊ ÁI	MY	9/3	NỮ	03/11/2001	TP.HCM	5.00	2.25	4.25	1.50	
52	43647	LÝ HUỖNH	NAM	9/2	NAM	03/11/2001	TP.HCM	3.50	1.75	3.75	2.50	

BẢNG KẾT QUẢ

TRƯỜNG: THCS TÂN QUÝ TÂY

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH		Lớp	PHÁI	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM CÁC BÀI THI			ĐIỂM CỘNG	TỔNG ĐIỂM
								VĂN	N. NGŨ	TOÁN		
53	43648	PHẠM THANH	NAM	9/1	NAM	16/10/2001	TP.HCM	5.25	3.25	4.50	1.50	
54	43649	TRẦN TUỆ	NAM	9/4	NỮ	22/11/2001	TP.HCM	4.75	5.00	4.75	1.00	
55	43652	ĐOÀN LÊ THU	NGÂN	9/1	NỮ	02/01/2001	TP.HCM	6.25	8.00	8.25	1.50	
56	43653	HÀ NGUYỄN NHƯ	NGÂN	9/3	NỮ	26/10/2001	TP.HCM	5.00	5.00	2.75	1.50	
57	43665	PHẠM TRẦN KIM	NGÂN	9/2	NỮ	29/09/2001	ĐỒNG NAI	5.50	6.50	4.75	1.50	
58	43666	THÁI NGỌC PHƯƠNG	NGÂN	9/3	NỮ	20/10/2001	TP.HCM	6.00	8.00	7.75	1.50	
59	43668	TRẦN THỊ THẢO	NGÂN	9/5	NỮ	12/04/2001	TP.HCM	5.50	5.00	4.25	1.50	
60	43673	VÕ TRỌNG	NGHĨA	9/3	NAM	10/08/2001	TP.HCM	5.00	3.00	5.00	0.50	
61	43679	LÊ THỊ HỒNG	NGỌC	9/1	NỮ	28/03/2001	TP.HCM	5.25	3.00	3.50	1.00	
62	43681	NGUYỄN ĐÀO BẢO	NGỌC	9/4	NỮ	03/12/2001	TP.HCM	6.75	4.25	5.25	1.00	
63	43682	NGUYỄN HỒNG	NGỌC	9/3	NỮ	07/10/2001	TP.HCM	6.25	2.75	5.25	1.50	
64	43683	NGUYỄN HỒNG	NGỌC	9/5	NỮ	25/08/2001	TP.HCM	6.50	4.25	3.00	1.00	
65	43684	NGUYỄN LÊ HỒNG	NGỌC	9/2	NỮ	24/02/2001	TP.HCM	7.25	7.25	5.75	1.50	
66	43687	NGUYỄN TRƯỞNG ÁNH	NGỌC	9/1	NỮ	27/04/2001	TP.HCM	6.75	7.25	6.75	1.50	
67	43704	LÊ KIM	NHI	9/1	NỮ	25/09/2001	LÂM ĐỒNG	7.50	6.25	7.75	1.50	
68	43709	NGUYỄN THỊ MINH	NHI	9/2	NỮ	21/03/2001	TP.HCM	7.25	5.50	3.00	1.00	
69	43712	PHAN NGUYỄN MAI	NHI	9/4	NỮ	27/12/2001	LONG AN	7.50	7.00	6.50	1.50	
70	43713	PHAN THỊ UYỂN	NHI	9/4	NỮ	24/10/2001	TP.HCM	4.25	6.25	3.50	1.50	
71	43715	TRẦN THỊ TUYẾT	NHI	9/3	NỮ	10/01/2001	NINH THUẬN	5.75	3.25	4.00	1.50	
72	43719	LÊ THỊ HỒNG	NHUNG	9/5	NỮ	13/09/2001	TP.HCM	6.50	4.00	3.00	1.50	
73	43723	PHAN THỊ HUỲNH	NHƯ	9/1	NỮ	13/11/2001	LONG AN	6.50	5.25	4.25	1.50	
74	43727	NGUYỄN MINH	NHỰT	9/4	NAM	11/01/2001	TP.HCM	7.25	8.00	6.25	1.00	
75	43730	CAO HOÀNG	PHÁT	9/4	NAM	20/10/2001	TP.HCM	5.00	4.50	4.75	1.50	
76	43732	NGUYỄN TẤN	PHÁT	9/5	NAM	31/01/2001	TP.HCM	5.25	4.50	3.75	1.50	
77	43735	LÊ NGUYỄN NHẬT	PHONG	9/1	NAM	04/10/2001	TP.HCM	5.75	7.75	5.75	1.00	
78	43744	MAI PHẠM THIÊN	PHÚ	9/5	NAM	20/08/2001	TP.HCM	4.25	2.25	3.50	1.00	

BẢNG KẾT QUẢ

TRƯỜNG: THCS TÂN QUÝ TÂY

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH		Lớp	PHÁI	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM CÁC BÀI THI			ĐIỂM CỘNG	TỔNG ĐIỂM
								VĂN	N. NGŨ	TOÁN		
79	43745	NGUYỄN MINH	PHÚ	9/2	NAM	17/11/2001	TP.HCM	6.25	7.25	7.50	1.50	
80	43748	ĐOÀN PHAN VĨNH	PHÚC	9/2	NAM	07/03/2001	TP.HCM	4.75	4.00	3.75	1.50	
81	43749	LÊ HỒNG	PHÚC	9/4	NAM	26/08/2001	TP.HCM	4.25	2.75	3.00	1.00	
82	43751	NGUYỄN LÊ THANH	PHÚC	9/1	NAM	21/02/2001	TP.HCM	4.75	3.25	4.50	1.00	
83	43752	NGUYỄN NGỌC	PHÚC	9/2	NAM	20/12/2001	TP.HCM	2.75	1.75	4.50	0.50	
84	43756	TRƯỜNG HOÀNG	PHÚC	9/1	NAM	13/06/2001	TP.HCM	4.50	3.75	3.75	1.50	
85	43760	NGÔ HUỖNH MỸ	PHỤNG	9/1	NỮ	19/10/2001	TP.HCM	4.50	2.75	5.25	1.50	
86	43767	ĐÀO NGUYỄN THANH	PHƯƠNG	9/4	NỮ	31/12/2001	TP.HCM	7.50	7.25	8.25	1.50	
87	43769	NGUYỄN ĐỖ LAM	PHƯƠNG	9/3	NỮ	05/09/2001	TP.HCM	6.50	6.00	7.00	1.50	
88	43772	TRẦN THỊ HÀ	PHƯƠNG	9/1	NỮ	15/05/2001	TP.HCM	4.50	2.75	4.00	1.50	
89	43774	BÙI PHẠM KIM	PHƯỢNG	9/4	NỮ	30/09/2001	GIA LAI	6.00	2.00	4.75	1.50	
90	43784	TRẦN ANH	QUÂN	9/2	NAM	20/07/2001	TP.HCM	4.25	5.25	3.50	1.50	
91	43787	TRẦN TẤN	QUỐC	9/3	NAM	01/06/2001	TP.HCM	3.00	2.00	1.00	1.50	
92	43788	HUỖNH NGỌC PHƯƠNG	QUYÊN	9/1	NỮ	08/09/2001	TP.HCM	6.75	5.50	4.00	1.50	
93	43791	PHẠM THỊ MỸ	QUYÊN	9/4	NỮ	28/07/2001	TP.HCM	6.25	3.25	4.75	1.50	
94	43794	PHAN HỮU	QUYÊN	9/2	NỮ	18/01/2001	TP.HCM	5.75	7.00	6.75	1.50	
95	43800	PHẠM TẤN	SANG	9/1	NAM	06/07/2001	TP.HCM	5.25	3.00	4.75	1.50	
96	43802	NGUYỄN HOÀNG	SƠN	9/2	NAM	12/11/2001	TP.HCM	3.75	3.75	3.75	1.50	
97	43804	TRẦN MINH	SƠN	9/5	NAM	14/01/2001	TP.HCM	5.00	3.25	3.50	1.50	
98	43805	TRẦN THỊ KIM	SƯƠNG	9/4	NỮ	18/02/2001	TP.HCM	7.75	6.00	6.00	1.50	
99	43810	NGUYỄN PHƯỚC	TÀI	9/2	NAM	23/06/2001	LONG AN	5.00	3.50	4.75	1.50	
100	43811	NGUYỄN TẤN	TÀI	9/3	NAM	26/06/2001	TP.HCM	6.50	6.75	5.00	1.50	
101	43816	TRANG SĨ	TÂN	9/4	NAM	16/02/2001	LONG AN	5.25	3.25	3.25	1.50	
102	43823	PHẠM QUỐC	THANH	9/4	NAM	12/04/2001	TP.HCM	5.25	3.25	2.50	1.50	
103	43824	TRẦN NGỌC	THANH	9/5	NAM	05/04/2001	TP.HCM	4.50	5.00	4.75	1.00	
104	43826	VÕ PHƯỚC	THÀNH	9/2	NAM	16/04/2001	TP.HCM	6.25	4.00	4.75	1.50	

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH		Lớp	PHÁI	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM CÁC BÀI THI			ĐIỂM CỘNG	TỔNG ĐIỂM
								VĂN	N. NGŨ	TOÁN		
105	43828	ĐOÀN THỊ THANH	THẢO	9/3	NỮ	28/11/2001	TP.HCM	5.75	7.25	5.50	1.50	
106	43830	KÝ THỊ THU	THẢO	9/5	NỮ	03/05/2001	TP.HCM	6.00	3.50	3.75	1.50	
107	43833	NGUYỄN DIỆU	THẢO	9/3	NỮ	25/02/2001	TP.HCM	6.50	7.75	6.75	1.50	
108	43834	NGUYỄN THỊ BÉ THU	THẢO	9/2	NỮ	29/10/2001	KIÊN GIANG	6.25	6.25	7.50	1.50	
109	43835	NGUYỄN TRANG	THẢO	9/3	NỮ	13/07/2001	TP.HCM	6.00	3.75	4.25	1.50	
110	43836	PHAN THỊ THANH	THẢO	9/2	NỮ	27/02/2001	TP.HCM	6.25	6.50	7.50	1.50	
111	43839	VÕ NGỌC THANH	THẢO	9/5	NỮ	03/06/2001	TP.HCM	6.00	1.50	4.50	1.50	
112	43844	ĐOÀN NHÃ	THI	9/4	NỮ	24/10/2001	TIỀN GIANG	5.50	3.50	3.50	0.00	
113	43846	ĐOÀN PHƯỚC	THIỆN	9/2	NAM	02/08/2001	TP.HCM	6.00	5.00	5.75	1.00	
114	43849	VÕ HỮU	THỌ	9/1	NAM	25/08/2001	TP.HCM	4.50	3.75	1.75	0.50	
115	43852	LÊ TRANG HỒNG	THU	9/1	NỮ	06/10/2001	TP.HCM	6.00	7.75	7.25	1.50	
116	43859	NGUYỄN PHẠM PHƯƠNG	THUY	9/5	NỮ	14/10/2001	TIỀN GIANG	5.75	5.25	4.50	1.50	
117	43860	NGUYỄN THỊ BÍCH	THUY	9/2	NỮ	23/04/2001	LONG AN	5.00	5.00	4.50	1.50	
118	43862	PHẠM HỒNG	THUY	9/3	NỮ	23/04/2001	TP.HCM	6.75	7.25	7.25	1.50	
119	43864	LÊ THANH MINH	THƯ	9/1	NỮ	11/11/2001	TP.HCM	5.50	3.75	3.00	1.00	
120	43868	NGUYỄN MINH	THƯ	9/4	NỮ	26/06/2001	LONG AN	7.00	7.25	7.75	1.50	
121	43871	NGUYỄN THỊ MINH	THƯ	9/4	NỮ	31/12/2001	TP.HCM	7.25	5.75	6.75	1.50	
122	43876	PHẠM THỊ YẾN	THY	9/5	NỮ	28/12/2001	TP.HCM	5.75	7.25	5.50	1.50	
123	43880	NGUYỄN THỊ THUỶ	TIỀN	9/5	NỮ	24/09/2001	TRÀ VINH	4.75	3.00	2.75	1.50	
124	43886	CAO HOÀNG	TÍN	9/5	NAM	12/01/2001	TP.HCM	5.75	2.25	5.25	1.00	
125	43888	NGUYỄN PHƯỚC	TOÀN	9/3	NAM	02/05/2000	TP.HCM	3.50	2.25	2.50	1.50	
126	43889	CAO THỊ THANH	TRANG	9/4	NỮ	25/06/2001	TP.HCM	5.00	3.50	1.75	1.50	
127	43890	LÂM THUY	TRANG	9/5	NỮ	06/04/2001	TP.HCM	6.00	7.75	3.50	2.00	
128	43891	LÝ THU	TRANG	9/2	NỮ	25/10/2001	TP.HCM	5.00	3.75	5.00	0.50	
129	43893	NGUYỄN NGỌC HUYỀN	TRANG	9/3	NỮ	02/02/2001	TP.HCM	7.00	4.50	4.25	1.50	
130	43897	TRẦN PHƯƠNG	TRANG	9/5	NỮ	26/10/2001	TP.HCM	1.75	1.75	2.50	1.50	

BẢNG KẾT QUẢ

TRƯỜNG: THCS TÂN QUÝ TÂY

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	Lớp	PHÁI	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM CÁC BÀI THI			ĐIỂM CỘNG	TỔNG ĐIỂM
							VĂN	N. NGŨ	TOÁN		
131	43898	TRẦN THỊ THU	TRANG	NỮ	25/10/2001	TP.HCM	3.50	4.75	5.50	1.50	
132	43899	ĐOÀN THỊ BÍCH	TRÂM	NỮ	19/10/2001	TP.HCM	5.25	2.75	5.50	1.50	
133	43901	NGUYỄN THỊ NGỌC	TRÂM	NỮ	09/01/2001	LONG AN	5.50	5.75	3.75	1.50	
134	43902	NGUYỄN THUY PHƯƠNG	TRÂM	NỮ	11/07/2001	TP.HCM	4.25	7.00	6.75	1.50	
135	43903	PHẠM THỊ NGỌC	TRÂM	NỮ	23/11/2001	TP.HCM	4.00	4.25	3.00	1.50	
136	43908	NGUYỄN NGỌC BẢO	TRÂN	NỮ	20/05/2001	TIỀN GIANG	7.50	8.75	7.75	1.50	
137	43911	TRẦN THỊ BẢO	TRÂN	NỮ	25/12/2001	LONG AN	6.25	4.75	4.25	1.50	
138	43912	LÊ MINH	TRÍ	NAM	25/11/2001	TP.HCM	6.00	5.75	5.75	1.50	
139	43913	NGUYỄN MINH	TRÍ	NAM	02/07/2001	TP.HCM	6.25	6.25	6.50	1.50	
140	43914	NGUYỄN MINH	TRÍ	NAM	15/07/2001	TP.HCM	5.25	2.00	3.00	1.50	
141	43916	VÕ TÀI	TRÍ	NAM	06/08/2001	TP.HCM	5.50	2.00	5.75	0.50	
142	43919	LÊ ĐOÀN THU	TRINH	NỮ	26/01/2001	TP.HCM	7.25	8.75	8.75	1.50	
143	43921	NGUYỄN THỊ KIỀU	TRINH	NỮ	30/09/2001	TP.HCM	6.25	7.25	6.75	1.50	
144	43923	VÕ ĐĂNG	TRÌNH	NAM	25/08/2001	TP.HCM	5.50	6.00	4.50	1.50	
145	43925	MẠC THỊ THANH	TRÚC	NỮ	30/05/2001	TP.HCM	6.75	4.00	4.25	1.50	
146	43931	NGUYỄN ĐỨC MINH	TRUNG	NAM	01/10/2001	TP.HCM	7.50	7.50	8.50	1.00	
147	43939	NGÔ THỊ CẨM	TÚ	NỮ	14/09/2001	TP.HCM	5.75	3.75	4.00	1.00	
148	43951	NGÔ THỊ KIM	TUYẾN	NỮ	18/04/2001	TP.HCM	6.50	5.25	5.25	1.50	
149	43952	NGUYỄN PHẠM THANH	TUYẾN	NỮ	18/06/2001	TP.HCM	6.00	3.50	5.50	1.50	
150	43955	ĐINH THỊ ÁNH	TUYẾT	NỮ	28/05/2001	TP.HCM	7.00	6.75	7.50	1.50	
151	43959	ĐOÀN NGỌC PHƯƠNG	UYÊN	NỮ	24/05/2001	TP.HCM	7.50	5.00	6.25	1.50	
152	43964	CAO HỒ NG	VÂN	NỮ	26/02/2001	TP.HCM	6.75	8.25	5.75	1.50	
153	43965	LÊ THỊ HỒNG	VÂN	NỮ	28/12/2001	TP.HCM	6.50	4.00	4.00	1.00	
154	43966	LÊ THỊ KHÁNH	VÂN	NỮ	07/01/2001	VĨNH LONG	7.75	6.50	6.25	1.50	
155	43968	PHẠM THỊ CẨM	VÂN	NỮ	21/04/2001	LONG AN	6.00	6.75	5.00	1.50	
156	43979	TỔNG VIẾT	VINH	NAM	01/04/2001	TP.HCM	6.50	5.25	5.25	1.50	

BẢNG KẾT QUẢ

TRƯỜNG: THCS TÂN QUÝ TÂY

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	Lớp	PHÁI	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM CÁC BÀI THI			ĐIỂM CỘNG	TỔNG ĐIỂM
							VĂN	N. NGỮ	TOÁN		
157	43980	HÙYNH THANH VŨ	9/1	NAM	22/09/2001	TP.HCM	5.25	5.25	4.75	1.50	
158	43985	ĐOÀN NGUYỄN TRÚC VY	9/2	NỮ	11/12/2001	LONG AN	4.25	2.50	3.25	1.00	
159	43986	KÝ NGỌC PHỤNG VY	9/3	NỮ	28/03/2000	TP.HCM	6.25	6.50	6.75	2.50	
160	43991	NGUYỄN THỊ MỘNG VY	9/1	NỮ	02/03/2001	TP.HCM	5.50	6.25	8.25	1.50	
161	43992	NGUYỄN TUỜNG VY	9/4	NỮ	29/10/2001	TP.HCM	6.25	4.00	6.75	1.00	
162	43995	TRẦN VĂN XEM	9/4	NAM	08/06/2001	QUẢNG NGÃI	5.25	5.00	6.00	1.50	
163	43998	TRẦN KIM XUÂN	9/4	NỮ	11/07/2001	TP.HCM	6.00	7.25	8.00	1.50	

TỔNG CỘNG CÓ 163 THÍ SINH

BẢNG KẾT QUẢ

TRƯỜNG: THCS TÂN QUÝ TÂY

Số TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	Lớp	PHÁI	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM CÁC BÀI THI			ĐIỂM CỘNG	TỔNG ĐIỂM
							VĂN	N. NGỮ	TOÁN		